TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2018.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Trà G, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Anh La Văn C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị G có mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/02/2018 và những lời tiếp theo chị Phạm Thị Trà G, trình bày:

Chị và anh La Văn C chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Chị G cho rằng

thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên chị và anh C đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị G khai anh và anh C có một con chung là cháu La Phạm Đăng K, sinh ngày 04/01/2017; hiện con đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh C được quyền trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G khai không có.

Đối với anh La Văn C, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị G.

Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*,

Chị Phạm Thị Trà G xin ly hôn với anh La Văn C. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh La Văn C vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*,

Chị Phạm Thị Trà G và anh La Văn C chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kến hôn vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước tòa, chị G cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với anh La Văn C, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị G. Tại phiên tòa, anh C vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị G xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị G khai chị và anh C có 01 con chung là cháu La Phạm Đăng K, sinh ngày 04/01/2017, hiện con đang sống với anh C

Khi ly hôn, chị G đồng ý giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi. Xét thấy, theo lời trình bày của chị G thì từ khi ly thân cho đến nay, anh C là người trực tiếp nuôi cháu K, mặc dù cháu K tuổi còn nhỏ nhưng chị G đồng ý giao con chung cho anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị G không cấp dưỡng nuôi con, anh C không phản hồi ý kiến gì về việc có yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh C có phát sinh tranh chấp về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G khai không có. Anh La Văn C vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa anh và chị G có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh C có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Trà G phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Trà G.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Trà G được ly hôn với anh La Văn C.

2. Về con chung: Anh La Văn C được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu La Phạm Đăng K, sinh ngày 04/01/2017.

Chị Phạm Thị Trà G không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh La Văn C không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Phạm Thị Trà G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002230 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh La Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức